

Số: /GPMT-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch Phúc Thuận Thảo số 02/2023/GP-PTT ngày 05 tháng 5 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2171/TTr-STNMT ngày 11 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch Phúc Thuận Thảo, địa chỉ tại số 220, đường Yên Ninh, khu phố Khánh Hiệp, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khách sạn Sunsire” tại số 220 đường Yên Ninh, khu phố Khánh Hiệp, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Khách sạn Sunsire.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 220 đường Yên Ninh, khu phố Khánh Hiệp, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4500614654 đăng ký lần đầu ngày 9 tháng 6 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 29 tháng 12 năm

2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp.

1.4. Mã số thuế: 4500614654.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh khách sạn.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Diện tích đất sử dụng: 793 m².

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Khách sạn 73 phòng, 01 nhà hàng có quầy bar. Công trình khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, gồm: Tầng hầm, tầng trệt, tầng lửng, 6 tầng lầu, tầng thượng; hồ bơi và các công trình phụ trợ khác.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch Phúc Thuận Thảo:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Mười (10) năm (từ ngày tháng 5 năm 2023 đến ngày tháng 5 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ninh Hải tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (Lê Huyền);
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch Phúc Thuận Thảo (Chủ Cơ sở);
- Các Sở: TNMT, XD, VH,TT&DL;
- UBND huyện Ninh Hải;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày.../5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà bếp, khu vực giặt giũ, vệ sinh sàn và các nhà vệ sinh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi xử lý đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (hệ số $k = 1,0$) sẽ thoát ra hệ thống thoát nước chung trên đường Yên Ninh, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tại vị trí có tọa độ $X = 1281618$; $Y = 0585056$ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°) trên đường Yên Ninh, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $46 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; tương đương $1,9 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT chảy theo đường ống nhựa PVC Ø34 xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Yên Ninh theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ/ngàyđêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B với hệ số $k = 1,0$, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc
1	pH	-	5-9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	50	khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về công trình xử lý nước thải:

- Nước thải từ khu vực nhà bếp được đưa qua 03 bồn tách dầu mỡ, dung tích 30 lít/bồn được làm bằng inox 304, sau đó chảy theo đường ống nhựa PVC Ø49 về bể gom của công trình xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh sàn, giặt giũ và các nhà vệ sinh (cụ thể: nước xám như nước rửa, tắm giặt...) được thu gom bằng các đường ống nhựa PVC Ø60 về bể gom của công trình xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải từ các nhà vệ sinh (cụ thể: nước đen như nước từ bồn cầu, bồn tiểu) được dẫn qua 03 hầm bán tự hoại 03 ngăn có dung tích 5 m³, 10 m³ và 15 m³ để xử lý sơ bộ, sau đó được dẫn theo đường ống nhựa PVC Ø45 về bể gom của công trình xử lý nước thải tập trung.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải của công trình xử lý nước thải tập trung: Nước thải → bể gom → bể điều hòa → bể anoxic → bể aroten → bể lắng sinh học → bể khử trùng → cột lọc nước → hệ thống thoát nước chung trên đường Yên Ninh.

- Công suất xử lý nước thải của công trình xử lý nước thải tập trung: 50m³/ngày đêm.

- Hóa chất sử dụng: NaOCl, Metanol, Clorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4 Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố:

- Phân công và bố trí nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi hoạt động của công trình xử lý nước thải tập trung.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt; ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành các công trình xử lý nước thải tập trung vào sổ nhật ký vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, nạo vét định kỳ khu vực xử lý nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước.

- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên, theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của các công trình xử lý nước thải tập trung.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 01/9/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí có tọa độ X = 1281618; Y = 0585056 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°) trên trên đường Yên Ninh, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo mục 2 Phần A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu: Ba (03) mẫu đơn trong ba (03) ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đầy đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

3.5. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày...../5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 7,0 kg/năm. Thành phần chủ yếu là hộp mực in, bóng đèn huỳnh quang, dầu nhớt thải từ máy phát điện, giẻ lau dính dầu nhớt, pin thải.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 150 kg/ngày tương ứng 54.750 kg/năm. Thành phần chủ yếu là thức ăn dư thừa, bao bì, hộp đựng thức ăn, vỏ chai nhựa, kim loại, thủy tinh, giấy và các loại khác.

1.3. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng lượng phát sinh khoảng 250 kg/năm bao gồm cát thạch anh, sỏi,... được thải bỏ từ cột lọc. Định kỳ thay cột lọc với tần suất 01 năm/lần và được đơn vị thay cột lọc thu hồi, không lưu chứa tại Cơ sở.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng phuy.

- Khu vực lưu giữ tạm thời: Diện tích 6,0 m² được bố trí đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Các thùng chứa.

- Khu vực lưu chứa: Rác thải được tập trung về thùng đựng rác dung tích 120 lít để ở phía Tây Bắc của Khách sạn và chuyển giao cho Công ty TNHH Xây dựng, Thương mại và Dịch vụ Nam Thành Ninh Thuận vận chuyển và xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

2.3 Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt: Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng theo quy định.

3. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

4. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

5. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở theo các quy định pháp luật hiện hành
